TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày: 30-7-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
Bà Nguyễn Hồng Cúc
Ông Trịnh Hoàng Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (viết tắt là TMCP) Phương Đông

Địa chỉ: Tòa nhà T, số A T, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn L - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần P - Phòng G.

- *Người được ủy quyền lại*: Bà Trần Thanh T1 - sinh năm: 1987. Có mặt

Địa chỉ: B N, phường R, tỉnh An Giang.

-*Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 192, tổ 9, khu phố 7, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Nay là Số 192, tổ 9, khu phố 7, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Bà Trần Thanh T1 trình bày:

Ngày 07/11/2023, Ngân hàng TMCP P - chi nhánh K có ký hợp đồng tín dụng số ST23035565/2023/PRS/HĐTD và khế ước nhận nợ số ST23035565.03/2024/PRS/KUNN ngày 10/9/2024 với ông Nguyễn Tấn H cho vay tiền, mục đích bổ sung vốn lưu động mua bán vật liệu xây dựng, vốn gốc là 1.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 09%/năm, lãi suất cố định, không điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi là 10%/năm. Thời hạn vay 05 tháng, từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/02/2025, phương thức thanh toán, trả lãi định kỳ vào ngày 05 hàng tháng. Ngày trả lãi đầu tiên là ngày 05/10/2024.

Để đảm bảo nợ vay, ông H đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 4840 m^2, thửa đất số 205, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại ấp N, xã N huyện G do ông Nguyễn Tấn H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh K cấp ngày 25/8/2023 theo hợp đồng thế chấp số ST23035565/2023/PRS/HĐTC ngày 07/11/2023, tài sản thế chấp đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

Quá trình vay vốn, ông H không thanh toán cho Ngân hàng nợ lãi theo định kỳ cho Ngân hàng và hiện nay số tiền nợ gốc cũng đến hạn thanh toán.

Sau khi ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã cử cán bộ tín dụng nhiều lần đến trực tiếp trao đổi và nhắc nhở nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Ông H đã vi phạm điểm g khoản 1 Điều 10 của hợp đồng tín dụng của Ngân hàng nên nợ đã chuyển sang quá hạn từ ngày 24/10/2024.

Tại phiên toà, Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông Nguyễn Tấn H phải thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp tín dụng tạm tính đến ngày xét xử (ngày 30/7/2025) nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 37.726.027 đồng, lãi quá hạn gốc 62.876.712 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.398.063 đồng, tổng cộng là 1.103.000.803 đồng. Ngoài ra, yêu cầu ông H phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau ngày 30/7/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được cấp, tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật:

Xét hợp đồng tín dụng đã giao kết giữa Ngân hàng TMCP P và ông H, các bên đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã tự nguyện thỏa thuận, hợp đồng được lập thành văn bản phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông H không đưa ra ý kiến phản đối và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án xem xét, ông H đã vi phạm nội dung các bên giao kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức

tín dụng năm 2010. Đối với yêu cầu trả lãi là phù hợp Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xét hợp đồng thế chấp hai bên đã giao kết có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, đã đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền. Căn cứ vào khoản 1 Điều 4 của hợp đồng thế chấp thì khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thì bên nhận thế chấp có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ, nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP P về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ theo quy định tại các Điều 317, Điều 319, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P, buộc ông Nguyễn Tấn H phải trả cho Ngân hàng TMCP P nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 37.726.027 đồng, lãi quá hạn gốc 62.876.712 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.398.063 đồng, tổng cộng là 1.103.000.803 đồng và lãi phát sinh từ ngày xét xử (30/7/2025) cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông H không thực nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ theo quy định.

Về án phí: Buộc ông H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn H phải trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang nay là khu phố G, xã G, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Ông Nguyễn Tấn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông H vắng mặt không lý do tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của ông H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số ST23035565/2023/PRS/HĐTD ngày 07/11/2023 và khế ước nhận nợ số ST23035565.03/2024/PRS/KUNN ngày

10/9/2024 thể hiện ông Nguyễn Tấn H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP P với vốn gốc là 1.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 09%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi là 10%/năm. Thời hạn vay từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/02/2025. Hình thức vay là thế chấp, phương thức thanh toán là trả lãi hàng tháng vào ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/10/2024.

Hợp đồng tín dụng trên được hai bên tự nguyện giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản, bảo đảm về mặt nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 117, Điều 119 và Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hợp đồng là sự thật và công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng, hợp đồng đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông H không ý kiến phản đối đối với các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ký kết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 của hợp đồng tín dụng: "*...OCB được quyền ngưng cấp tín dụng hoặc chấm dứt cấp tín dụng hoặc thu hồi nợ trước hạn đối với bên được cấp tín dụng khi phát sinh một hoặc một số sự kiện sau đây:...g) Bên được cấp tín dụng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này...*" . Tính đến thời điểm xét xử, hợp đồng tín dụng cũng đã đến hạn thanh toán nợ gốc. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trả nợ gốc của Ngân hàng TMCP P đối với ông H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ông H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.000.000.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TMCP P:

Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất của Ngân hàng TMCP P và ông H thống nhất theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã giao kết, ông H không có yêu cầu phản tố.

Ông H phải thanh toán khoản nợ lãi trong hạn từ ngày 10/09/2024 đến ngày 09/02/2025, tính theo số tiền lãi tương ứng trong hạn từng tháng phải thanh toán là: 1.000.000.000 đồng x 9%/năm x 153 ngày là 37.726.027 đồng.

Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi nên Ngân hàng thông báo về việc chuyển sang quá hạn từ ngày 24/10/2024.

Do đó mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán nợ lãi quá hạn 13.5%/năm và lãi chậm trả lãi 10%/năm là phù hợp theo thỏa thuận giữa các bên và phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Cụ thể từ ngày 06/10/2024 đến ngày 30/7/2025: 1.000.000.000 đồng x 13.5%/năm x 298 ngày là 62.876.711 đồng.

Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận mức lãi phạt lãi chậm trả lãi là 10%/năm từ lúc ký nhận khế ước thì ông H chưa trả kỳ nào nên ông H còn phải thanh toán thêm

số tiền lãi chậm trả lãi tương ứng với tiền lãi phải nộp hàng tháng tổng cộng là 2.398.063 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tạm tính đến ngày 30/7/2025 là: nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 37.726.027 đồng, lãi quá hạn gốc 62.876.712 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.398.063 đồng, tổng cộng là 1.103.000.803 đồng và lãi phát sinh sau ngày 30/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.3] Xét hợp đồng thế chấp tài sản:

Để đảm bảo tiền vay thì ông Nguyễn Tấn H đã ký hợp đồng thế chấp số ST23035565/2023/PRS/HĐTC ngày 07/11/2023 với Ngân hàng TMCP P để thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK377391 đất tổng diện tích 4840 m^2 bao gồm đất ở tại nông thôn diện tích 200 m^2, đất trồng cây lâu năm 4640 m^2 thửa đất số 205, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại ấp N, xã N huyện G, tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn Tấn H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo kết quả xác minh, tài sản thế chấp ông H đang trực tiếp quản lý, sử dụng, không thay đổi hiện trạng. Xét thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà Ngân hàng TMCP P đã ký với ông Nguyễn Tấn H được lập thành văn bản, được công chứng, chứng thực và thực hiện thủ tục đăng ký thế chấp đúng theo quy định tại Điều 317, Điều 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông H vi phạm nghĩa vụ Hải toán nợ vay nên Ngân hàng TMCP P yêu cầu xử lý tài sản thế chấp số là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tỉnh An Giang thực hiện thủ tục phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK377391 đất tổng diện tích 4.840 m^2 bao gồm đất ở tại nông thôn diện tích 200 m^2, đất trồng cây lâu năm 4.640 m^2 thửa đất số 205, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp N, xã N, tỉnh An Giang) do ông Nguyễn Tấn H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh K cấp ngày 25/8/2023 theo hợp đồng thế chấp tài sản số ST23035565/2023/PRS/HĐTC ngày 07/11/2023 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông H thanh toán xong toàn bộ số nợ theo hợp đồng vay vốn thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại

bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK377391 đã thế chấp cho ông H.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP P được chấp nhận nên hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.208.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009118 ngày 07/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Nguyễn Tấn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch của số tiền 1.103.000.803 đồng là: 36.000.000 đồng + 3% (1.103.000.083-800.000.000 đồng) = 45.090.024 đồng làm tròn là 45.090.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 317, Điều 319, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P với ông Nguyễn Tấn H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Tấn H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025. Trong đó nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 37.726.027 đồng, lãi quá hạn 62.876.712 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.398.063 đồng, tổng cộng là 1.103.000.803 đồng (*Một tỷ, một trăm linh ba triệu, tám trăm lẽ ba đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh An Giang thực hiện thủ tục phát

mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK377391 đất tổng diện tích 4.840 m^2 bao gồm đất ở tại nông thôn diện tích 200 m^2, đất trồng cây lâu năm 4.640 m^2 thửa đất số 205, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn Tấn H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh K cấp ngày 25/8/2023 theo hợp đồng thế chấp tài sản số ST23035565/2023/PRS/HĐTC ngày 07/11/2023 để thu hồi nợ.

3. Trường hợp ông Nguyễn Tấn H thanh toán xong toàn bộ số nợ theo hợp đồng vay vốn thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK377391 đã thế chấp cho ông Nguyễn Tấn H.

4. Về án phí:

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.208.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu, hai trăm linh tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009118 ngày 07/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Nguyễn Tấn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch của số tiền 1.103.000.803 đồng là: 36.000.000 đồng + 3% (1.103.000.083 - 800.000.000 đồng) = 45.090.024 đồng làm tròn là 45.090.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*)

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, Ngân hàng TMCP P được kể từ ngày tuyên án là ngày 30/7/2025. Ông Nguyễn Tấn H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG;
- Phòng Thi hành án DS;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thúy An